Kinh Đại Duyên (Mahānidāna Sutta)

Kinh Trường Bộ (VNC PHVN, 2020)

15. KINH ĐẠI DUYÊN (Mahānidāna Sutto)1

95. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn tru tại bộ tộc Kuru (Câu-lâu), ở thị trấn Kuru tên là Kammāsadhamma (Kiêm-ma-săt-đàm). Tôn giả Ananda (A-nan) đên tại chô r l lí A> rr\ /\ • ii • Ạ 4 D r l lí /X r-|-i -Ị A Jl A ii * ... /\ The Ton ơ; sau khi đen, đanh le The Ton va ngoi xuống mọt ben. Sau khi ngoi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, giáo pháp Duyên khởi này thâm thúy, thật sự thâm thúy, và giáo pháp này đối với con hết sức minh bạch rõ ràng. Này Ānanda, chớ có nói vậy! Này Ānanda chớ có nói vậy! Này Ānanda, giáo pháp Duyên khởi này thâm thúy, thật sự thâm thúy. Này Ānanda, chính vì không giác ngộ, không thâm hiểu giáo pháp này mà chúng sanh hiện tại bị rối loạn như một ổ kén, rối ren như một ống chí, giống như cỏ muñja và lau sậy babbaja (ba-ba-la)5 không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử luân hồi. 96. Này Ānanda, nếu có ai hỏi: "Già và chết có do duyên nào kh6ng?" Hãy đáp: "C6" Nếu có hỏi: "Già và chết do duyên gi?" Hãy đáp: "Già và chết do duyên sanh." Này Ānanda, nếu có ai hỏi: "Sanh có do duyên nào kh6ng?" Hãy đáp: "C6" Nếu có hỏi: "Sanh do duyên gi?" Hãy đáp: "Sanh do duyên hữu." Này Ānanda, nếu có ai hỏi: "Hữu có do duyên nào kh6ng?" Hãy đáp: "C6". Nếu có hỏi: "Hữu do duyên gi?" Hãy đáp: "Hữu do duyên thủ." Này Ānanda, nếu có ai hỏi: "Thủ có do duyên nào kh6ng?" Hãy đáp: "C6". Nếu có hỏi: "Thủ do duyên gi?" Hãy đáp: "Thh do duyên ai." Này Ānanda, nếu có ai hỏi: "Ai có do duyên nào khong?59 Hãy đáp: "C6". Nếu có hỏi: "Ai do duyên gi?" Hãy đáp: "Ai do duyên thọ?9 Này Ānanda, nếu có ai hỏi: "Thọ có do duyên nào kh6ng?" Hãy đáp: "C6" Nếu có hỏi: "Thọ do duyên gi?" Hãy đáp: "Th? do duyên xuc."

'Xem D. II. 72; m. 207, 272; M. II. 1; m. 215; A. I 39; IV 306, 349, 400. Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kinh là Đại duyên phương tiện kỉnh (01 0001.13. 0060a29). Tham chiếu: Đại nhản kỉnh (T.01. 0026.97. 0578ỒO7); Phật thuyết Nhanbqn dục sanh (T.Ol. 0014. 0241c23); Phật thuyết Đại sanh nghĩa kỉnh (T.Ol. 0052. 0844b09); A-tỳ-đạt- ma Tập dỉ môn túc luận (T.26. 1536.18. 0440c23).

238 KINH TRƯỜNG Bô _____

Này Ānanda, nếu có ai hỏi: ÍẾXÚC có do dạyê

15. KINH ĐẠI DUYÊN 239

ái bởi bất cứ loại nào, giới nào, hay của bất cứ ai, chỗ nào như sắc ái9 thanh ái, hương ái, vi ái5 xúc ái hay pháp ái; nếu không có ái cho tất cả, do ái diệt thời thủ có thể hiện hữu không? - Bạch Thế Tôn, không. -Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của thủ tức là ái. 102. Trước đã nói: "Do duyên thọ, ái phát khỏi."2 Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên thọ, ái phát kh&i" Này Ānanda, nếu không có thọ bởi bất cứ loại nào, giới nào, hay của bất

cứ ai, chỗ nào như nhãn xúc sở sanh thọ, nhĩ xúc sở sanh thọ, tỷ xúc sở sanh thọ, thiệt xúc . • * Z -r sở sanh - r thọ, :. thân xúc SỞ sanh thọ, ý xúc sở sanh thọ; nêu không có thọ cho tát cả5 nêu thọ diệt, thời ái có thể hiện hữu không? - Bạch Thế Tôn, không. -Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của ái tức là thọ. 103. Này Ānanda, như vậy, do duyên thọ, ái sanh; do duyên ái, tìm cầu sanh; do duyên tìm cầu, lợi sanh; do duyên lợi, quyết định [sở dụng của lợi] sanh; do duyên quyết định, tham dục sanh; do duyên tham dục, đam trước sanh; do duyên đam trước, chấp thủ sanh; do duyên chấp thủ, hà tiện sanh; do duyên hà tiện, thủ hộ sanh; do duyên thủ hộ, phát sanh một số ác? bất thiện pháp như chập trượng, chập kiêm, tranh dâu, tranh luận, đâu khâu, khâu chiên, ác khâu, vọng ngữ. 104. Trước đã nói: "Do duyên thủ hộ5 phát sanh một số ác5 bất thiện pháp như chấp trượng, chấp kiếm, tranh dấu, tranh luận, đấu khẩu, khẩu chiến, ác khẩu, vọng ngữ.” Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên thủ hộ, phát sanh một sô ác, bát thiện pháp như chập trượng, chập kiêm, tranh đâu, tranh luận, đau khẩu, khau chiến, ác khau, vọng ngữ” Này Ānanda, nếu không có thủ hộ bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào5 nếu không có thủ hộ cho tát cả? nêu thủ hộ diệt, thời một sô ác, bát thiện pháp như chập trượng, chap kiêm, tranh đâu, tranh luận, đâu khâu, khâu chiên, ác khâu, vọng ngữ có thể hiện hữu không? Bạch Thế Tôn, không. -Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của một số ác, bất thiện pháp như chấp trượng, chấp kiếm, tranh đâu, tranh luận, đâu khâu, khâu chiên, ác khâu, vọng ngữ tức là thủ hộ. 105. Trước đã nói: "Do duyên hà tiện, thủ hộ sanh." Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên hà tiện thủ hộ sanh"? Này Ānanda, . o • -i x . e • r/ nêu không~ .

có hà tiện bởi bát cứ loại nào, giới nào, của bát cứ ai, chô nào, nêu không có hà tiện cho tất cả, nếu hà tiện diệt, thời thủ hộ có thể hiện hữu không?

2 Kỉnh Đại bổn, Tụng phẩm II.

240 KINH TRƯỜNG BÔ

-Bạch Thế Tôn, không. -Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của thủ hộ tức là hà tiện. 106. Trước đã nói: "Do duyên chấp thủ, hà tiện sanh." Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên chấp thiỉ, hà tiện sanh"? Này Ānanda, nếu không có chấp thủ bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào, nêu không chập thủ cho tát cả, nêu chập thủ diệt, thời hà tiện có thê hiện hữu được không? - Bạch Thế Tôn? không. -Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của hà tiện tức là chấp thủ. 107. Trước đã nói: "Do duyên đam trước, chấp thủ sanh." Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên đam trước, chấp thủ sanh"? Này Ānanda, nếu không có đam trước bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chô nào, nêu không có đam trước cho tát cả, nêu đam trước diệt, thời chập thủ có thể hiện hữu không? Bạch Thế Tôn, không. -Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của chấp thủ tức là đam trước. 108. Trước đã nói: “Do duyên tham dục, đam trước sanh." Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên tham dục,

đam trước sanh"? Này Ānanda, nếu không có tham dục bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào, nêu không có tham dục cho tát cả? nêu tham dục diệt, thời đam trước có thể hiện hữu không? - Bạch Thế Tôn, không. -Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của đam trước tức là tham dục. 109. Trước đã nói: “Do duyên quyết định, tham dục sanh." Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên quyết định, tham dục sanh"? Này Ānanda, nếu quyết định không có bất cứ loại nào, bất cứ chỗ nào, nếu không có quyết định cho tất cả, nếu quyết định diệt, thời tham dục có thể hiện hữu không? Bạch Thế Tôn, không. -Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của tham dục tức là quyết đinh. 110. Trước đã nói: “Do duyên lợi, quyết định sanh." Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên lợi, quyết đinh sanh"? Này Ānanda, nếu không có lợi bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào, nếu lợi không có cho tất cả, nếu lợi diệt, thời quyết định có thể hiện hữu không? -Bạch Thế Tôn, không.

15. KINH ĐẠI DUYÊN 241

Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của quyết đinh tức là lợi. 111. Trước đã nói: "Do duyên tìm cầu, lợi sanh.” Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên tìm cầu, lợi sanh"? Này Ānanda, nếu không có tìm câu bởi bát cứ loại nào, giới nào, của bát cứ ai, chô nào, nêu tâm câu không có cho tất cả, nếu tìm cầu diệt, thời lợi có thể hiện hữu không? Bạch Thế Tôn, không. -Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của lợi tức là tìm cầu. 112. Trước đã nói: "Do duyên ái, tìm câu sanh." Này Ānanda, phải hiêu như thế nào câu nói: "Do duyên ái, tìm cầu sanh"? Này Ānanda, nếu không có ái bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào, nếu ái không có cho tất cả? nếu ái diệt, thời tầm cầu có thể hiện hữu không? Bạch Thế Tôn, không. -Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của tìm cầu tức là ái. Này Ānanda, như vậy, hai phương diện [của ái] tuy hai nhưng hòa hợp thành một, nhờ thọ [làm duyên sanh]. 113. Trước đã nói: "Do duyên xúc, thọ sanh Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên xúc, thọ sanh"? Này Ānanda, nếu không có xúc bởi bất cứ loại nào, giới nào, của bất cứ ai, chỗ nào như nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc, nếu xúc không có cho tất cả, nếu xúc diệt, thời thọ có thể hiện hữu không? -Bạch Thế Tôn, không. -Này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của thọ tức là xúc. 114. Trước đã nói: "Do duyên danh sắc, xúc sanh.” Này Ānanda, phải hiểu như thế nào câu nói: "Do duyên danh sắc, xúc sanh"? Này Ānanda, nêu những hinh, những sắc, những tướng, những mạo, nhờ đó mà danh thân3 và sắc thân thi thiết; nêu những hinh, những sắc, những tướng, những mạo ấy không c6, thời thuật ngữ "xúc" trong sắc thân có thể hiện hữu không? - Bạch Thế Tôn, không. Này Ānanda, những hình, những sắc, những tướng, những mạo ấy, nhờ đó mà sắc thân được thi thiết; nếu những hình, những sắc, những tướng, những mạo ấy không c6, thời hữu đối xúc trong danh thân có thể hiện hữu không? -Bạch Thế Tôn, không. -Này Ānanda, những hinh, những sắc, những tướng, những mạo, nhờ đó mà danh thân và sắc thân được thi thiết; nếu những

hình, những sắc, những

3 Nāmakāye patỉghasamphassa.

tướng, những mạo ấy không có, thời danh mục xúc hay hữu đối xúc có thể hiện hữu không? Bạch Thế Tôn, không. Này Ānanda, những hình, những sắc, những tướng, những mạo, nhờ đó mà danh sắc được thi thiết; nếu những hinh, những sác, những tướng, những mạo ấy không có thì xúc có thể hiện hữu không? Bạch Thế Tôn, không. Do vậy, này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của xúc tức là danh sác. 115. Trước đã nói: "Do duyên thức. danh sác sanh." Này Ānanda, phải hiêu như thê nào câu nói: “Do duyên thức, danh sác sanh"? Này Ānanda, nêu thức không đi vào trong bụng của người mẹ, thời danh sắc có the hình thành trong bụng bà mẹ không? —Bạch Thế Tôn, không. Nàỵ Ānanda, nếu thức đi vào trong bụng bà mẹ rồi bi tiêu diệt, thời danh sắc có thể hình thành trong trạng thái này, hoặc trạng thái khác không? - Bạch Thế Tôn, không. Này Ānanda, nếu thức bị đoạn trừ trong đứa con nít, hoặc là đồng nam hay đông nữ, thời danh sác có thê lớn lên, trưởng thành và thành mãn không? - Bạch Thế Tôn, không. Do vậy, này Ānanda, như vậy là nhân, như vậy là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của danh sắc tức là thức. 116.M Trước đã nói: "Do duyên v danh sắc, thức sanh.” Này Ānanda, T phải hiểu A r như thê nào câu nói: "Do duyên danh sác. thức sanh"? Này Ānanda, nêu thức không an trú được trong danh sác, thời trong tương lai có thê hiện hữu sự hình thành của sanh, lão, tử, khổ tập không? -Bạch Thế Tôn, không. - Do vậy, này Ānanda, như vậy là nhân, như vây là duyên, như vậy là tập khởi, như vậy là nhân duyên của thức tức là danh sắc. -Này Ānanda, trong giới hạn con người được sanh, con người bị già, con người bi chết, con người bi diệt, hay con người được tái sanh, trong giới hạn cách dùng từ ngữ, trong giới hạn cách diễn đạt ngon ngữ, trong giới hạn cách chế định danh, trong giới hạn tuệ giới [lĩnh vực hiểu biết], trong giới hạn lưu chuyên luân hôi, trạng thái hiện hữu này được biêt tới, nghĩa là danh sác và thức ho tương duyên hiện hữu. 117. Này Ānanda, có bao nhiêu lời tuyên bố về ngã? Này Ānanda, hoặc ngã được tuyên bo là có sắc và có hạn lượng trong câu: “Nga của tôi có sắc và có hạn luợng." Này Ānanda, hoặc ngã được tuyên bố là có sắc và vô lượng troĩiệ câu: "Ngã của tôi có săc và vô luợng." Này Ānanda, hoặc ngã được tuyên bô là không có săc và có hạn lượng trong câu: "Ngã của tôi không có sắc và có

hạn lượng.,, Này Ānanda, hoặc ngã được tuyên bố là không có sắc và vô lượng trong câu: "Ngã của tôi không có sắc và vô lượng.,, 118. Này Ānanda, có người tuyên bô ngã có sác và có hạn lượng, người này tuyên bô hoặc ngã có sác và có hạn lượng trong hiện tại, hoặc ngã có săc và có hạn lượng trong tương lai. Hoặc như thế này: "Ngãi của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vậy.^, Này Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời tuyên bố vê tà kiên ngã có săc và có hạn lượng như vậy là quá đủ roi. Này Ānanda, có người tuyên bố ngã có sắc và vô lượng, người này tuyên bố hoặc ngã có sắc

và vô lượng trong hiện tại, hoặc ngã có sắc và vô lượng trong tương lai. Hoặc như thê này: "Ngãi của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uôn năn cho như vay.” Này Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời tuyên bô vê tà kiên ngã có sắc và vô lượng như vậy là quá đủ rồi. Này Ānanda, có người tuyên bô ngã không có sác và có hạn lượng, người này tuyên bố hoặc ngã không có sắc và có hạn lượng trong hiện tại, hoặc ngã không có sắc và có hạn lượng trong tương lai. Hoặc như thế này: "Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vậy.,, Này Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời tuyên bô vê tà kiên ngã không có sác và có hạn lượng như vậy là quá đủ rồi. Này Ānanda, có người tuyên bô ngã không có sác và vô lượng, người này tuyên bố hoặc ngã không có sắc và vô lượng trong hiện tại, hoặc ngã không có sắc và vô lượng trong tương lai. Hoặc như thế này: "Ngãi của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vay." Này Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời tuyên bố về tà kiến ngã không có sắc và vô lượng như vậy là quá đủ rồi. Này Ānanda, như vậy là có bây nhiêu lời tuyên bô vê ngã. 119. Này Ānanda, có bao nhiêu lời không tuyên bố về ngã? Này Ānanda, hoặc ngã không được tuyên bố là có sắc và có hạn lượng trong câu: "Ngã của tôi có sắc và có hạn lượng.,, Này Ānanda, hoặc ngã không được tuyên bố là có sac và vô lượng trong câu: "Ngã của tôi có sac và vô hrợng." Này Ānanda, hoặc ngã không được tuyên bố là không có sắc và có hạn lượng trong câu: "Ngã của tôi không có sắc và có hạn lượng.Này Ānanda, hoặc ngã không được tuyên bố là không có sắc và vô lượng trong câu: "Ngã của tôi không có sắc và vô lượng.95 120. Này Ānanda, có người không tuyên bố ngã có sắc và có hạn lượng, người này không tuyên bo hoặc ngã có sắc và có hạn lượng trong hiện tại, hoặc ngã có sắc và có hạn lượng trong tương lai. Hoặc không như thế này: "Ngãi của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vậy.,, Này Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời không tuyên bo ve tà kiến ngã có sắc và có hạn lượng như vậy là quá đủ rồi. Này Ānanda, có người không tuyên bố ngã có sắc và vô lượng, người này không tuyên bố hoặc ngã có sắc và vô lượng trong hiện tại5 hoặc ngã có sắc và vô lượng trong tương lai. Hoặc không như thế này: "Ngã của tôi không phải

như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vay." Này Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời không tuyên bố về tà kiến ngã có sắc và vô lượng như vậy là quá đủ rồi. Này Ānanda, có người không tuyên bố ngã không có sắc và có hạn lượng, người này không tuyên bố hoặc ngã không có sác và có hạn lượng trong hiện tại, hoặc ngã không có sắc và có hạn lượng trong tương lai. Hoặc không như thế này: "Ngãi của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn nắn cho như vay." Này Ānanda, sự việc là như vậy, thời lời không tuyên bo về tà kiến ngã không có sắc và có hạn lượng như vậy là quá đủ roi. Này Ānanda, có người không tuyên bố ngã không có sắc và vô lượng, người này không tuyên bố ngã không có săc và vô lượng trong hiên tại, hoặc ngã không có sắc và vô lượng trong tương lai. Hoặc không như thê này: "Ngã của tôi không phải như vậy, tôi sẽ uốn năn cho như Này Ānanda, sự việc V0'

là như vậy, thời lời không tuyên bố về tà kiến ngã không có sắc và vô lượng như vậy là quá đủ rồi. Này Ānanda, như vậy là có bấy nhiêu lời không tuyên bố về ngã. 121. Này

Ānanda, dưới bao nhiêu hình thức, ngã được quan niệm? Này Ānanda, ngã được quan niệm4 như thọ trong câu: "Ngã của tôi là thọ?9 Hay trái lại: "Ngài của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không có cảm thQ." Này Ānanda, hoặc ngã được quan niệm như trong câu: "Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không phải không có cảm thọ, ngã của tôi có cảm thọ, ngã của tôi có khả năng cảm th.” Như vậy, này Ānanda, ngã được quan niệm. 122. Này Ānanda, ai nói: "Ngã của tôi là thQ”người ấy cần được trả lời: “Này Hiền giả, có ba loại cảm thọ: Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Trong ba loại thọ này, loại nào ông xem là ng?" Này Ānanda, khi cảm giác một lạc thọ, chúng ta không cảm giác một khổ thọ, không cảm giác một bất khổ bất lạc thọ, khi ấy chỉ cảm giác một lạc thọ thôi. Này Ānanda, khi cảm giác một khổ thọ, chúng ta không cảm giác một lạc thọ, không cảm giác một bát khô bát lạc thọ, khi ây chỉ cảm giác một khô thọ thôi. Này Ānanda, khi cảm giác một bất khổ bất lạc thọ, chúng ta khônẹ cảm giác một lạc thọ, không cảm giác một kho thọ, khi ấy chỉ cảm giác một bất kho bất lạc thọ thôi. 123. Lại nữa, này Ānanda, lạc thọ là vô thường, hữu vi, là pháp duyên khởi, là pháp đoạn hoại, là pháp đoạn diệt, là pháp ly dục, là pháp diệt tận. Này Ānanda, khô thọ là vô thường, hữu vi5 là pháp duyên khởi, là pháp đoạn hoại, là pháp đoạn diệt, là pháp ly dục, là pháp diệt tận. Này Ānanda, bất khổ bất lạc thọ là vô thường, hữu vi? là pháp duyên khởi, là pháp đoạn hoại, là pháp đoạn diệt, là pháp ly dục, là pháp diệt tận. Khi cảm giác một lạc thọ mà nói rằng: "Đó là ngã của t6i", thời khi lạc thọ ấy diệt mất, người ấy cũng nghĩ rằng: "Ngã của tôi cũng diet" Khi cảm giác môt khổ thọ mà nói rằng: "Đó là ngã của t6i", thời khi kho thọ ấy diệt mất, người ấy cũng nghĩ rằng: "Ngã của tôi cũng diet.” Khi

4 Xem M. I. 138, 300; s. III. 66 và IV. 34; Vỉn. L 13.

cảm giác một bất khổ bất lạc thọ mà nói rằng: "Đó là ngã của tôf\ thời khi bất khổ bất lạc thọ ấy diệt mất, người ấy cũng nghĩ rằng: "Ngãi của tôi cũng diet.” Vậy những ai nói rằng: "Ngã của tôi là thQ”, người ấy sẽ xem ngã của mình như một cái gì trong hiện tại5 cái gì ấy là vô thường, lạc khổ xen lẫn, là pháp sanh diệt. Do vậy, này Ānanda, không thể chấp nhận quan niệm: "Ngã của tôi là thọ?5 124. Này Ānanda, ai nói như sau: "Ngã của tôi không phải là thọ? ngã của tôi không có cảm thQ”, người ấy cần được nhắc nhở: “Này Hiền giả, chỗ nào không có một cảm thọ gì cả, chỗ ấy có thể xem là 'Tôi là như vay' được kh6ng?” -Bạch Thế Tôn, không. -Do vậy, này Ānanda, không thể chấp nhận quan niệm: "Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không có cảm thọ?5 125. Này Ānanda, ai nói như sau: "Ngã của tôi không phải là thọ5 ngã của tôi không phải không có cảm thọ5 ngã của tôi có cảm thọ, ngã của tôi có khả năng cảm thQ”, người ấy cần được nhắc nhở: "Này Hiền giả, nếu tất cả mọi loại cảm thọ đêu đoạn diệt hoàn toàn, khi không còn một loại cảm thọ nào cả9 khi thọ đã tận diệt, thời ở tại chỗ ấy, có thể nói 'Tôi là như vāy5 chng?” Bạch Thế Tôn, không. -Do vậy, này Ānanda, không thể chấp nhận quan niệm: "Ngã của tôi không phải là thọ, ngã của tôi không phải không có cảm thọ5 ngã của tôi có cảm thọ, ngã của tôi có khả năng cảm tliQ." 126. Này Ānanda, khi có một vị Tỷ-kheo không quan niệm: "Ngã là thẹ)", không quan niệm: "Ngã không phải

tho,95 không quan niệm: "Ngã của tôi là thọ, ngã của tôi có khả năng cảm thẹ)", khi ấy vi này sẽ không chấp trước một điều gì ở trên đời; vì không chấp trước nên không sợ hãi; vì không sợ hãi nên hoàn toàn tư mình tịch diệt. Vi ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, sau đời này không còn đời nào khác nfta.^ Này Ānanda, với vi Tỷ-kheo có Tâm giải thoát như vậy, nếu có ai nói vi Tỷ-kheo ây có tà kiến như sau "Nhu Lai5 có tôn tại sau khi chêf\ thời thật hoàn toàn phi lý; hoặc có tà kiến như sau: "Nhu Lai không có tồn tại sau khi chết", thời thật hoàn toàn phi lỵ; hoặc có tà kiến như sau: "Nhu Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết", thời thật hoàn toàn phi lý; hoặc có tà kiến như sau: "Nhu Lai không có tồn tại và không không có tồn tại sau khi chết", thời thật hoàn toàn phi lý. Tại sao vậy? Này Ānanda, ví dầu có bao nhiêu danh từ, bao nhiêu cách dùng từ ngữ; dầu có bao nhiêu ngôn ngữ, bao nhiêu cách diễn đạt ngôn ngữ; dầu có bao nhiêu quy ước ngôn ngữ, bao nhiêu bộ quy ước ngôn ngữ; dầu có bao nhiêu trí tuệ, bao nhiêu trí tuệ giói; dầu có bao nhiêu luân chuyển, bao nhiêu vận hành; với thắng trí hiểu biết tát cả, vị Tỷ-kheo được giải thoát. Với vị Tỷ-kheo có thắng trí giải thoát như vậy mà nói rang vị Tỷ-kheo ấy không biết, không thấy, thời thật là một sự phi lý.

5 Tathāgatā. Xem M. L 542.

127. Này Ānanda, có bảy trú xứ của thức và hai xứ. Thế nào là bảy? Này Ānanda, có những loại hữu tình thân di loại và tưởng dị loại như loài người, một số chư thiên và một số trong địa ngục. Đó là trú xứ thứ nhất của thức. Này Ānanda, có những loại hữu tình thân dị loại nhưng tưởng nhất loại như các vi Phạm Chúng thiên được sanh vào cõi ấy, nhờ Sơ thiền. Đó là trú xứ thứ hai của thức. Này Ānanda, có những loại hữu tình thân nhất loại nhưng tưởng di loại như các vị Quang Âm thiên (Ābhassarā). Đó là trú xứ thứ ba của thức. Này Ānanda, có những loại hữu tình thân nhất loại và tưởng cũng nhất loại như các vị Biến Tịnh thiên (Subhakinhā). Đó là tru xứ thứ tư của thức. Này Ānanda, có những loại hữu tình vượt ra khỏi tát cả sac tưởng, đoạn trừ tát cả hữu đôi tưởng, không suy tư đên mọi di loại tưởng, chỉ có tưởng "Hu không là vô biOn", được sanh vào cõi Không Vô Biên Xứ. Đó là trú xứ thứ năm của thức. Này Ānanda, có những loại hữu tình hoàn toàn vượt ra khỏi Không vô biên xứ, chỉ có tưởng "Thức là vô bien,\ được sanh vào Thức Vô Biên Xứ. Đó là trú xứ thứ sáu của thức. Này Ānanda, có những loại hữu tình hoàn toàn vượt ra khỏi Thức vô biên xứ, chỉ có tưởng “V6 sở hữu' được sanh vào Vô Sở Hữu Xứ. Đó là trú xứ thứ bảy của thức. Hai xứ là Vô Tưởng Hữu Tình Xứ và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. 128. Này Ānanda, trong thức trú xứ thứ nhất, có thân dị loại và tưởng dị loại này như loài người, một sô chư thiên và một sô hữu tình trong địa ngục. Này Ānanda nếu có ai hiểu được trú xứ này, hiểu được sự tập khởi, hiểu được sự đoạn diệt, hiểu được vị ngọt, hiểu được sự nguy hiểm và hiểu được sự xuất ly khỏi trú xứ này, một vị như vậy có thể còn hoan hỷ ưa thích trú xứ này không? Bạch Thế Tôn, không. _ Này Ānanda, trong thức trú xứ thứ hai... thứ ba... thứ tư... thứ năm... thứ sáu... thứ bảy,... Vô Tưởng Hữu Tình Xứ này, này Ānanda, nếu có ai hiểu được trú xứ này, hiểu được sự tập khởi, hiểu được sự đoạn diệt, hiểu được vị ngọt, hiểu

được sự nguy hiểm và hiểu được sự xuất ly khỏi trú xứ này, một vị như vậy có thê còn hoan hỷ ưa thích trú xứ này không? Bạch Thế Tôn, không. - Này Ānanda, trong Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ này, này Ānanda, nếu có ai hiểu được trú xứ này, hiểu được sự tập khởi, hiểu được sự đoạn diệt, hiểu được vị ngọt, hiểu được sự nguy hiểm và hiểu được sự xuất ly khỏi trú xứ này, một vị như vậy có thể còn hoan hỷ ưa thích trú xứ này không? Bạch Thế Tôn, không. Này Ānanda, với bảy thức tru xứ và hai xứ này, nếu có vị Tỷ-kheo đã như chơn hiểu được sự tập khởi, sự đoạn diệt, vi ngọt, sự nguy hiểm, sự xuất

ly khỏi chúng, nhờ không còn chấp thủ, vị này được giải thoát. Này Ānanda, vị Tỷ-kheo như vậy được gọi là Tuệ giải thoát. 129. Này Ānanda, có tám giải thoát. Thế nào là tám? Tự mình có sac, thây các sac. Đó là sự giải thoát thứ nhát. Quán tưởng nội sắc là vô sắc? thấy các ngoại sắc. Đó là sự giải thoát thứ hai. Quán tưởng [sắc là] tịnh, chú tâm trên suy tưởng ấy. Đó là sự giải thoát thứ ba. Vượt khỏi hoàn toàn sắc tưởng, diệt trừ các tưởng hữu đối, không tác ý đến những tưởng khác biệt, với suy tư "Hu không là vô biên”chứng và trú Không vô biên xứ. Đó là sự giải thoát thứ tư. Vượt khỏi hoàn toàn Không vô biên xứ? với suy tư "Thức là vô biên”, chứng và trú Thức vô biên xứ. Đó là giải thoát thứ năm. Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư "V6 sở hữu", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Đó là sự giải thoát thứ sáu. Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đó là sự giải thoát thứ bảy. Vượt khỏi hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng. Đó là sự giải thoát thứ tám. Này Ānanda, như vậy là tám giải thoát. 130. Này Ānanda, khi một vi Tỷ-kheo thuận thứ thể nhập tám giải thoát này, thuận thứ the nhập, nẹhịch thứ the nhập, thuận thứ và nghịch thứ thể nhập, có thê nhập và xuất khỏi bát cứ giải thoát nào khi nào mình muôn. chô nào mình muôn và dài bao lâu mình muôn. Và với các lậu hoặc được đoạn trừ, vị Tỷ-kheo tự mình thấu đạt và chứng ngộ, an trú trong Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát, không còn lậu hoặc ngay trong thời hiện tại. Này Ānanda, vị Tỷ-kheo này được gọi là bậc Giải thoát song phần.6 Này Ānanda, không còn có một sự giải thoát song phần nào nào khác cao hơn và thù thắng hơn sự giải thoát song phần này. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Ānanda hoan hỷ tín thọ lời dạy của rT-il Á rri _ The Ton.

6 Giải thoát khỏi sắc thân nhờ thể nhập vô sắc, giải thoát khỏi danh thân nhờ Đạo (arũpasamãpattỉyã rũpakãyato vimutto, maggena nãmakãyato vỉmuttotỉ).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.